TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Th.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Đức Phú

2. Ông Đỗ Văn Sơn

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Khánh Huyền – Th ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994;

Trú tại: Số 24, ngõ 460, khu T, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Bình Tr, sinh năm 1987;

Trú tại: Số 24, ngõ 460, khu T, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 11 năm 2023 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Bình Tr đăng ký kết hôn vào ngày 10/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường N). Trước khi kết hôn vợ chồng có được tìm hiểu nhau và hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống tại nhà bố mẹ chồng tại xã N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh

Bắc Ninh (nay là phường N). Từ khi kết hôn, vợ chồng liên tục bất đồng quan điểm sống, xảy ra cãi vã. Anh Tr Thờng xuyên say rượu và xảy ra xô xát, rất nhiều lần động tay động chân với chị H. Một năm trở lại đây anh Tr sinh hoạt và ngủ lại tại cửa hàng do anh mở, rất hiếm khi về nhà. Vợ chồng anh chị không trao đổi liên lạc gì ngoài cHện con cái. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn ra tòa xin ly hôn với anhTrần Bình Tr.

Về con chung: Anh Tr, chị H có 04 con chung: cháu Trần Ngọc B A, sinh ngày 22/8/2014; cháu Trần Hoàng A Th, sinh ngày 21/3/2016; cháu Trần Gia H, sinh ngày 26/10/2019 và cháu Trần Gia H, sinh ngày 26/10/2019. Hiện tại các cháu đang ở cùng chị tại nhà bố mẹ chồng, khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th và cháu H còn anh Tr trực tiếp nuôi cháu B A và cháu H. Về vấn đề ấp dưỡng nuôi con chung, anh Tr chị H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Trần Bình Tr đã xin vắng mặt tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai anh Trần Bình Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị H đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên do chị H Thường xuyên đàn đúm chơi bời với bạn bè, khi anh khuyên nhủ thì chị H lại không bằng lòng. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ khoảng trước Tết âm lịch năm 2024, anh ra quán ở và trông quán từ đó đến nay. Chị H làm đơn xin ly hôn ra Tòa án, anh không đồng ý và mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Do không đồng ý ly hôn nên anh không trình bày thêm ý kiến về con chung, tài sản và công nợ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng trình tự theo quy định của pháp luật, đối với nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H.

- Về con chung: Anh Tr, chị H có 04 con chung: cháu Trần Ngọc B A, sinh ngày 22/8/2014; cháu Trần Hoàng A Th, sinh ngày 21/3/2016; cháu Trần Gia H, sinh ngày 26/10/2019 và cháu Trần Gia H, sinh ngày 26/10/2019. Anh Tr, chị H ly hôn giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con là Gia H và A Th, giao cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Gia H và B A. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ: Không có nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn". Bị đơn là anh Trần Bình Tr có hộ khẩu tại: Khu T, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Bình Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Bình Tr tại phiên tòa.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Trần Bình Tr là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Tr Thường xuyên ghen tuông, nợ nần, chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình con cái. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2023, anh Tr chuyển ra sống tại cửa hàng. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn với anh Tr. Anh Tr trong quá trình giải quyết tại Tòa đã xin vắng mặt không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh Tr thừa nhận giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn, anh Tr đã cHển ra cửa hàng và sống ly thân với chị H một thời gian. Tuy nhiên, anh Tr thấy rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Xét tình cảm vợ chồng giữa Chị H và anh Tr mâu thuẫn đã trầm Tr, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian. Ngoài ra chị H xin ly hôn anh Tr không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Trần Bình Tr.

[3] Về vấn đề con chung: Anh Trần Bình Tr, chị Hoàng Thị H có 04 con chung: cháu Trần Ngọc B A, sinh ngày 22/8/2014; cháu Trần Hoàng A Th, sinh ngày 21/3/2016; cháu Trần Gia H, sinh ngày 26/10/2019 và cháu Trần Gia H, sinh ngày 26/10/2019. Trong trường hợp chị H, anh Tr ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi 02 con là A Th và Gia H, anh Tr nuôi cháu B A và Gia H. Dựa trên nguyện vọng của chị H, cháu B A và cháu A Th. Xét thấy, cần chấp nhận đề nghị của chị H để chị H được nuôi cháu A Th và Gia H, anh Tr nuôi cháu Gia H và cháu B A. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28; 35; 39 ; 147, Điều 227, 228, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Trần Bình Tr.

2. Về con chung: Anh Trần Bình Tr, chị Hoàng Thị H có 04 con chung: cháu Trần Ngọc B A, sinh ngày 22/8/2014; cháu Trần Hoàng A Th, sinh ngày 21/3/2016; cháu Trần Gia H, sinh ngày 26/10/2019 và cháu Trần Gia H, sinh ngày 26/10/2019. Giao cháu Trần Gia H, sinh ngày: 26/10/2019 và cháu Trần Ngọc B A, sinh ngày: 22/8/2014 cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Trần Gia H, sinh ngày: 26/10/2019 và cháu Trần Hoàng A Th, sinh ngày: 21/3/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Hoàng Thị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai BLTU/23 số 0000642 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường N, TP.Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Th